

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 14/01/2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1308/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 991/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 589/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Phước T, sinh năm 1982; địa chỉ: khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Phước T: Ông Hồ Trung C, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 02/11/2024); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn K, sinh năm 1978; địa chỉ: số G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Phước T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ông T có cho ông Đặng Văn K vay tiền 02 lần: lần 1, vào ngày 11/6/2019, số tiền vay 10.000.000đồng; lần 2, vào ngày

31/4/2020, số tiền vay 20.000.000đồng. Tổng cộng hai lần vay là 30.000.000đồng, có làm biên nhận do ông K ký tên, không thỏa thuận lãi suất vay, mục đích vay để lo việc của gia đình, thời hạn vay là khi nào ông T yêu cầu thì trả lại, sau khi vay thì ông K không trả vốn cho ông T mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn K trả số tiền 30.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 3/2024 cho đến khi xét xử, tạm tính lãi đến ngày khởi kiện là 06 tháng, thành tiền là 1.500.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn K không gửi ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước T; buộc ông Đặng Văn K trả ông Lê Phước T số tiền 30.000.000 đồng và đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của ông Lê Phước T đối với ông Đặng Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Phước T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Đặng Văn K. Ông K có nơi cư trú trên địa bàn huyện C. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Đặng Văn K, đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Lê Phước T khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn K số tiền vay 02 lần: lần 1, vào ngày 11/6/2019, số tiền vay 10.000.000đồng; lần 2, vào ngày 31/4/2020, tổng cộng số tiền là 30.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy nợ ghi ngày 11/6/2019 và giấy mượn tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K không gửi ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nên Tòa án căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Theo văn bản đã xác định được ông T có giao dịch với ông K, giao dịch được ký tên xác nhận tự nguyện giao kết, như vậy đã có cơ sở xác định giữa ông T, ông K có giao dịch vay tiền với nhau và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do ông K vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của ông T, đòi ông K trả tiền là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Ông Lê Phước T, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 3/2024 cho đến khi xét xử, tạm tính lãi đến ngày khởi kiện là 06 tháng, thành tiền là 1.500.000đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn xác định nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi nên Tòa án căn đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Ông Lê Phước T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Ông Đặng Văn K phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 131, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước T và xử như sau:

1) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Phước T đối với phần yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 3/2024 cho đến khi xét xử, tạm tính lãi đến ngày khởi kiện là 06 tháng, thành tiền là 1.500.000đồng;

2) Buộc ông Đặng Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Phước T số tiền 30.000.000đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đặng Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Lê Phước T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 787.000đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023505 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng